TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-DS	*B, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1958;
Địa chỉ: số E, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Đại diện theo ủy quyền của bà C: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1984
Địa chỉ: số E, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1972
Địa chỉ: tổ C, ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn H thừa nhận có làm chủ hụi và bà Trần Thị C có tham gia chơi hai dây hụi do ông làm chủ và hiện tại ông Phạm Văn H còn nợ bà Trần Thị C số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi Bệu năm trăm ngàn đồng).

Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị C số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi Bệu năm trăm ngàn đồng).

Thời gian và phương thức trả là trả một lần ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 14/8/2024).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự hòa giải thành: 1.337.000 (Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn) đồng, mỗi bên chịu 1/2 , cụ thể:

+ Bà Trần Thị C phải chịu án phí 668.500 (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm) đồng nhưng bà C thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ông Phạm Văn H phải chịu 668.500 (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu